

# MÔ HÌNH QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TỔNG QUÁT CỦA VIỆT NAM TỪ NAY ĐẾN 2030, TẦM NHÌN 2045

Phạm Văn Đức

Hội Triết học Việt Nam

Email: [ducphilosophy@yahoo.com](mailto:ducphilosophy@yahoo.com)

## Article history

Received: 08/3/2024

Accepted: 25/3/2024

Published: 20/4/2024

## Keywords

Social development model,  
general management model,  
Vietnam, vision

## ABSTRACT

The social development model and the general model of managing social development are issues of concern to leaders, managers and researchers around the world, because of their role and impact to all areas of social life. In Vietnam, during the reform period, the Communist Party and State pay special attention to building and implementing synchronous social development institutions and policies, and managing sustainable social development, to ensure social progress and justice, building a prosperous and happy country. This article explores Vietnam's general social development management model from present to 2030, with a vision to 2045. The research results show that Vietnam's general social development management model needs to be in line with the country's development model, including specific goals and characteristics to adapt to the new international context and economic, political, cultural and social situation.

## 1. Mở đầu

Mô hình phát triển xã hội và mô hình quản lý tổng quát sự phát triển xã hội có mối quan hệ chặt chẽ. Mô hình phát triển xã hội là cơ sở cho việc xây dựng mô hình quản lý tổng quát sự phát triển xã hội, là hình ảnh tương lai của xã hội, bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, các yếu tố cấu thành và các trụ cột cơ bản,... Chủ thể quản lý (quản trị) căn cứ vào mô hình phát triển xã hội đó để xây dựng, thiết kế mô hình quản lý sự phát triển xã hội nhằm mục tiêu biến mô hình mang tính chất lý luận thành mô hình hiện thực trong cuộc sống. Vì vậy, để nghiên cứu mô hình quản lý tổng quát sự phát triển xã hội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2045 thì cần làm rõ mô hình tổng quát phát triển của Việt Nam từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045 là gì?

## 2. Kết quả nghiên cứu

*Mô hình phát triển xã hội* là khái niệm để chỉ hình ảnh về một xã hội, với những đặc trưng và cấu trúc tương ứng cùng những quan hệ chủ yếu giữa các yếu tố của cấu trúc đó. Xét trên bình diện phổ quát nhất, mô hình phát triển xã hội bao gồm các khía cạnh chủ yếu sau: *Thứ nhất*, nhìn từ góc độ bản chất, mô hình phát triển xã hội là sự thống nhất giữa *mục tiêu phát triển* và các *phương tiện để hiện thực hóa mục tiêu*; *Thứ hai*, nhìn từ góc độ nội dung, mô hình phát triển xã hội là chỉnh thể hữu cơ của các mô hình phát triển trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội, như mô hình phát triển kinh tế, mô hình phát triển chính trị, mô hình phát triển xã hội và mô hình phát triển văn hóa,... *Thứ ba*, nhìn từ góc độ hình thức, mô hình phát triển xã hội hết sức đa dạng, có những biểu hiện đặc thù do điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của từng quốc gia, dân tộc quy định.

Để xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam, Việt Nam luôn khẳng định là phải vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với điều kiện lịch sử của Việt Nam. Trong các văn kiện gần đây của Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn.

Đặc biệt, cuốn sách "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết lại nhiều vấn đề lý luận quan trọng trong việc vận dụng những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện lịch sử Việt Nam trong quá trình đổi mới; trong đó có một số điểm mới về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: "*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên tiến, phù hợp, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền*

*xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”* (Nguyễn Phú Trọng, 2022, tr 24). Đây là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được tổng kết lại qua nhiều kì Đại hội mà Tổng Bí thư nhắc lại. Quan điểm đó giúp chúng ta hình dung về một xã hội tương lai của Việt Nam và cũng có thể nói rằng đây là mô hình xã hội chủ nghĩa tổng quát của Việt Nam. Nó được trình bày dưới dạng *hệ thống các mục tiêu, bao gồm mục tiêu tổng quát, mục tiêu kinh tế, mục tiêu văn hóa, xã hội, con người, mục tiêu chính trị và mục tiêu đối ngoại*. Nếu xem xét dưới dạng hệ thống các mục tiêu, chúng ta có thể nhận thấy mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội là *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Còn các mục tiêu cụ thể bao gồm: mục tiêu kinh tế là có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên tiến, phù hợp; mục tiêu văn hóa là có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mục tiêu xã hội là con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; mục tiêu chính trị là có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Nhân dân làm chủ, do Đảng Cộng sản lãnh đạo và mục tiêu đối ngoại là có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Từ việc nghiên cứu về mô hình phát triển của Việt Nam từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045, chúng ta có thể nhận thấy rõ mục tiêu của mô hình, chủ thể và những phương tiện của việc quản lí mô hình phát triển của Việt Nam. Xét về mặt mục tiêu, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2045, mô hình quản lí phát triển đất nước phải đảm bảo theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tức là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh với 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam đã được trình bày trong Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh sửa đổi, bổ sung năm 2011 mà chúng tôi đã trình bày ở trên. Mục tiêu cụ thể của mô hình đã được trình bày một cách cụ thể với các mốc: năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Vì vậy, mục tiêu của mô hình quản lí sự phát triển xã hội phải đạt được là như vậy.

Về mặt chủ thể của quản lí, hệ thống chính trị của Việt Nam quy định rõ vai trò của các thành tố: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, Nhân dân làm chủ. Đây là một hệ thống chính trị nhất nguyên, có sự thống nhất và phân công từ trên xuống dưới. Khác với các hệ thống chính trị khác, đặc biệt là hệ thống chính trị của các nước tư bản khác, vai trò của Đảng chính trị là tuyệt đối, toàn diện và trực tiếp. Sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chủ trương, đường lối, công tác cán bộ đến kiểm tra, giám sát,... Nhà nước là cơ quan thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng bằng hệ thống pháp luật, chính sách, đồng thời là người tổ chức thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong hệ thống chính trị đó, Nhân dân là người làm chủ và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thể đi vào thực tiễn cuộc sống hay không là do sự thực hiện của Nhân dân. Nhân dân vừa là chủ thể của việc thực hiện vừa là người được hưởng hiệu quả của các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Trong khoa học về chính sách công, khi nói đến chủ thể của chính sách người ta thường nói đến Nhà nước. Nhưng đối với mô hình chính trị của Việt Nam, sẽ là sai lầm và không đầy đủ nếu chúng ta chỉ nói đến chủ thể của chính sách là Nhà nước. Như đã trình bày ở trên, trong hệ thống chính trị của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò hết sức quan trọng trong mọi hoạt động của đất nước: từ việc định hướng chiến lược cho sự phát triển của đất nước đến công tác cán bộ, đến kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của hệ thống chính trị,... Vì vậy, ở Việt Nam khi nói đến chủ thể của chính sách công và chủ thể của mô hình quản lí sự phát triển phải đồng thời phải nói đến vai trò của Đảng và Nhà nước. Mỗi chủ thể có vai trò khác nhau nhưng thống nhất, có sự phân công, phân nhiệm để thiết kế và quản lí mô hình phát triển của đất nước.

Trong mô hình chính trị của Việt Nam hiện nay, Nhân dân là chủ thể thực hiện mô hình. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có được thực hiện, thực thi trong thực tế hay không cũng là do Nhân dân quyết định. Do đó, khi mô hình quản lí sự phát triển đã được thiết kế, được định hình về mặt lí thuyết thì để mô hình đó trở thành hiện thực cuộc sống, vai trò quyết định thuộc về Nhân dân.

Như vậy, vai trò thiết kế và tổ chức thực hiện mô hình phát triển xã hội ở Việt Nam thuộc về Đảng và Nhà nước, còn vai trò thực hiện thuộc về Nhân dân. Một mô hình phát triển xã hội có trở thành hiện thực hay không phải *phản ánh đúng quy luật khách quan* của sự vận động xã hội, đồng thời phải được nhân dân ủng hộ và hưởng ứng, phải phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của Nhân dân.

Khi nói đến mô hình quản lí sự phát triển xã hội, chúng ta cần nói tới các trụ cột của sự phát triển xã hội. Ở các nước phương Tây, các trụ cột của sự phát triển xã hội là kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự.

Nhà kinh tế học người Anh Adam Smith và các học giả phương Tây sau đó đã có luận điểm nổi tiếng cho rằng, để xã hội có thể phát triển được cần có sự kết hợp giữa bàn tay vô hình của kinh tế thị trường, bàn tay hữu hình của Nhà nước và bàn tay liên đới của xã hội dân sự. Ở Việt Nam, khi nói đến các trụ cột của sự phát triển xã hội, trong các văn kiện của Đảng và các nhà khoa học thường nói đến 3 trụ cột là *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*.

Trong lĩnh vực kinh tế, kể từ khi đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng và phát triển quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với những nội dung đầy đủ của nó. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, vận hành đầy đủ theo quy luật của nền kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phục vụ Nhân dân lao động, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thực tế đã chứng minh, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không những mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng trình độ phát triển kinh tế. Nhờ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đã vượt qua được khủng hoảng về kinh tế diễn ra trước đổi mới, đạt được mức tăng trưởng kỉ lục không những của Việt Nam mà còn của khu vực và thế giới trong hàng chục năm trước đây và hiện nay. Nếu không có được mức tăng trưởng cao như vậy thì Việt Nam không thể giải quyết tốt các vấn đề kinh tế và xã hội.

Có thể nói, kinh tế thị trường là thành tựu văn minh của nhân loại mà trải qua hàng ngàn năm loài người mới có được. Kinh tế thị trường hiện được phát triển mạnh mẽ nhất trong chủ nghĩa tư bản và bản thân chủ nghĩa tư bản đã sử dụng có hiệu quả kinh tế thị trường để phát triển kinh tế. Nhưng, ngay trong chủ nghĩa tư bản, kinh tế thị trường cũng có nhiều loại khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội của từng nước. Bên cạnh những ưu điểm, bản thân kinh tế thị trường cũng mang lại những mặt trái về mặt xã hội. Vì vậy, bản thân các nước tư bản cũng phải luôn điều chỉnh các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế thị trường để thích ứng với những đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước và của thời đại.

Nếu các nước tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội thì đã có cơ sở vật chất do kinh tế thị trường chuẩn bị và việc đi lên chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ tất yếu kinh tế, còn các nước tiền tư bản chủ nghĩa muốn đi lên chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa, một phương thức phát triển cao hơn và một xã hội tốt đẹp chủ nghĩa tư bản thì không có con đường nào khác là phải phát triển kinh tế thị trường, cái mà trong quá trình phát triển, chủ nghĩa tư bản đã thực hiện. Có thể nói, Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội với một tất yếu chính trị, xã hội và là khát vọng về sự tồn vong và độc lập của dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử đã được Đảng cộng sản lựa chọn và phù hợp với khát vọng của Nhân dân Việt Nam; trong khi cơ sở kinh tế chuẩn bị cho một xã hội mới chưa có. Đối với một nước như Việt Nam muốn phát triển rút ngắn lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa thì phát triển kinh tế thị trường là một đòi hỏi tất yếu để tạo ra cơ sở vật chất cần thiết. Tất nhiên, kinh tế thị trường đã có lịch sử hàng trăm năm và đã bộc lộ đầy đủ những mặt mạnh và mặt yếu của nó. Ý muốn chính trị của các nước đi sau là muốn sử dụng mặt mạnh của kinh tế thị trường và hạn chế những tác động tiêu cực của nó. Vì vậy, Việt Nam lựa chọn mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu sử dụng những ưu điểm của kinh tế thị trường và khắc phục những khiếm khuyết vốn có của nó. Như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 128). Sự thành công của mô hình kinh tế tổng quát *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* phụ thuộc vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý khoa học của Nhà nước và sự tham gia, ủng hộ tích cực của Nhân dân.

Theo đánh giá của một số học giả quốc tế, đây là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử của kinh tế thị trường, cùng với các kiểu kinh tế thị trường đã tồn tại trong lịch sử như kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường xã hội hoặc kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Có thể coi, quan niệm về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lí luận sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đúng như Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định, việc đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lí luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, là thành quả lí luận quan trọng

qua 36 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới (Nguyễn Phú Trọng, 2022).

Cùng với kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” là một trong những trụ cột của xã hội, đồng thời là một trong những đột phá về mặt lí luận trong những năm đổi mới của Việt Nam. Như chúng ta đều biết, Nhà nước pháp quyền cũng là một thành quả của văn minh nhân loại. Nhân loại phải trải qua một quá trình phát triển hết sức lâu dài mới có được một hình thức nhà nước, một phương thức quản lí nhà nước là Nhà nước pháp quyền. Trước thời kì đổi mới, Việt Nam không nói đến Nhà nước pháp quyền mà nói đến Nhà nước chuyên chính vô sản. Lí do của việc đó là dựa trên quan niệm cũ về chủ nghĩa xã hội là phải xây dựng Nhà nước chuyên chính vô sản và dùng nhà nước đó để xây dựng xã hội mới; thêm vào đó, Nhà nước pháp quyền là hình thức nhà nước của riêng chủ nghĩa tư bản, chứ không phải hình thức tổ chức nhà nước của xã hội văn minh mà chủ nghĩa tư bản sử dụng. Tuy nhiên, nhà nước pháp quyền của Việt Nam, ngoài đặc trưng chung của Nhà nước pháp quyền là thượng tôn pháp luật, quản lí xã hội bằng pháp luật, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây cũng là điều bình thường và hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của từng nước. Ngay ở các nước tư bản chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền của mỗi nước ngoài những đặc trưng chung cũng có những đặc điểm không giống nhau, Nhà nước pháp quyền của Mỹ cũng không giống với Nhà nước pháp quyền châu Âu và các nước tư bản chủ nghĩa châu Á.

Bên cạnh đó, khi nói đến các trụ cột của sự phát triển xã hội Việt Nam, còn 1 trụ cột quan trọng nữa, đó là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bao gồm 4 nội dung cơ bản: *thứ nhất*, mở rộng các quyền tham gia của người dân vào các lĩnh vực hoạt động xã hội; *thứ hai*, xây dựng cơ chế bảo đảm cho việc thực hiện quyền đó trong thực tế; *thứ ba*, thực thi nguyên tắc tập trung dân chủ; *thứ tư*, xây dựng tác phong lãnh đạo, làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Cả bốn phương diện trên đều có mối quan hệ mật thiết với nhau, có tác dụng hỗ trợ cho nhau để bảo đảm, thực hiện quyền được tham gia vào các công việc của người dân được thực hiện trong thực tế. Mỗi phương diện có vai trò và vị trí khác nhau, nhưng tổng thể các phương diện đó cho ta cách nhìn toàn diện về việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong những năm đổi mới, xây dựng nền dân chủ xã hội ở Việt Nam ngày càng có bước tiến rõ rệt. Khi bắt đầu công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam mới đặt vấn đề phải tiến hành dân chủ hóa đời sống xã hội, sau đó dân chủ được xem là mục tiêu và động lực của xã hội và cuối cùng là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với tính cách là một trong những trụ cột của xã hội.

Một mô hình phát triển xã hội chỉ có thể trở thành hiện thực khi nó phù hợp với quy luật vận động của xã hội. Từ thực tiễn của những năm đổi mới ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc rút 10 mối quan hệ cơ bản phải giải quyết. Đó là các mối quan hệ: giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí và Nhân dân làm chủ; và mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỉ cương xã hội. Đây cũng chính là 10 vấn đề có tính quy luật mà công cuộc đổi mới phải thực hiện như đã trình bày ở trên.

Tuy nhiên, ngoài 10 mối quan hệ phản ánh mối quan hệ giữa các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như mối quan hệ giữa các mặt của một lĩnh vực xã hội, còn mối quan hệ vô cùng quan trọng, đó là *mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện* của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, của công cuộc đổi mới nói riêng.

Mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện là mối quan hệ cần được xác định hết sức rõ trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Lí luận về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã chỉ ra rằng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đảng lãnh đạo phải xác định rõ mục tiêu của từng giai đoạn cách mạng, các phương tiện và lực lượng thực hiện mục tiêu đó. Việc nhầm lẫn giữa mục tiêu và phương tiện có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hoặc gặp phải những kết quả không mong muốn. Chúng ta có thể đưa ra nhiều ví dụ để chứng minh cho điều đó. Chẳng hạn, nếu cảnh sát giao thông coi mục tiêu của hoạt động người cảnh sát là nâng cao ý thức chấp hành luật của người dân là mục tiêu hoạt động của mình thì việc hướng dẫn, giải thích và đặc biệt là phạt tiền chỉ là những phương tiện. Nhưng nếu coi việc phạt là mục đích thì phạt được càng nhiều càng tốt mà chẳng cần quan tâm đến việc phạt đó có làm cho người dân chấp hành tốt luật giao thông hay không. Hoặc trong lĩnh vực sản xuất cũng vậy, giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũng có mối quan hệ của mục tiêu và phương tiện. Nếu coi phát triển lực lượng sản xuất là mục



tiêu và còn quan hệ sản xuất là phương tiện thì để phát triển lực lượng sản xuất người ta có thể lựa chọn các loại quan hệ sản xuất khác nhau ở mỗi thời điểm (có thể sử dụng quan hệ sản xuất tư hữu hoặc công hữu) miễn là phát triển được lực lượng sản xuất chứ không dứt khoát phải sử dụng một loại quan hệ sản xuất nhất định nào đó. Còn nếu coi phát triển quan hệ sản xuất là mục đích thì lại là một việc hoàn toàn khác. Bên cạnh mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện, trong quá trình xây dựng mô hình quản lý sự phát triển còn một mối quan hệ khác phải giải quyết là mối quan hệ giữa trung ương, địa phương.

### 3. Kết luận

Mô hình quản lý sự phát triển của Việt Nam phải dựa vào mô hình phát triển của Việt Nam. Mô hình đó có những mục tiêu, đặc điểm cụ thể phù hợp với bối cảnh quốc tế mới và tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước. Căn cứ vào những mục tiêu cụ thể từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045, chủ thể quản lý xây dựng các trụ cột, tìm ra các phương tiện hữu hiệu, giải quyết các vấn đề xã hội để đạt tới những mục tiêu đặt ra.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Khoa học và Công nghệ (2021). *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2020*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hội đồng Lý luận Trung ương (2021). *Những điểm mới trong các văn kiện của Đại hội XIII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Phú Trọng (2021). *Bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021*.
- Nguyễn Phú Trọng (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Trần Quốc Toàn (chủ biên, 2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển đất nước: Hiện trạng - vấn đề đặt ra - định hướng trong giai đoạn mới*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.